

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hoàng.

2. Bà Trần Thị Ngoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 433/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Trần Đặng Minh T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Võ Xuân T1, sinh năm: 1993; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trần Đặng Minh T - trình bày:

Chị và anh Võ Xuân T1 chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn vào

năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh chị có một người con chung tên Võ Trần Thùy D, sinh ngày 11-7-2016. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hòa hợp nên giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn. Anh T1 không chăm lo gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng vẫn không sửa đổi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh T1 cũng không qua lại thăm nom vợ con. Do cuộc sống hôn nhân đã thực sự không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T1.

Về nuôi con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không nợ ai.

\* Bị đơn – anh Võ Xuân T1 – vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh T1 theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T1 vẫn không đến Tòa án nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Thanh, giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không xem xét do không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Chị T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết; Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Đặng Minh T và anh Võ Xuân T1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào năm 2016. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Qua kết quả xác minh tại các bút lục 20, 32 thể hiện: Anh T1 không thường xuyên có mặt tại địa phương, hiện chị T là người trực tiếp nuôi con chung. Điều này phù hợp với lời khai của chị T về việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 10-2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả hai cũng không có giải pháp nào để đoàn tụ. Như vậy, tuy là vợ chồng nhưng anh chị lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không cùng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không đảm bảo thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Xét thấy chị T đang là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Trần Thùy D, sinh ngày 11-7-2016, trong khi anh T1 không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú nên cần giao con chung cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định của pháp luật và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Đặng Minh T đối với anh Võ Xuân T1. Chị Trần Đặng Minh T được ly hôn với anh Võ Xuân T1.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Đặng Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Trần Thùy D, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2016. Anh Võ Xuân T1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Trần Đặng Minh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Võ Xuân T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Đặng Minh T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Đặng Minh T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016930 ngày 16-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Đặng Minh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Điền;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**Nguyễn Thị Kim Quyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



